TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **337**/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 222/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2017 giữa:

1 – Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1981.

2 – Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Xóm M, Tổ dân phố N, Phường M, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03/2006 ngày 19/01/2006 tại UBND X, Huyện XT, Tỉnh N.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung

là cháu Nguyễn Văn K (Sinh ngày 21/3/2007) và cháu Nguyễn Văn H (Sinh ngày 20/10/2012). Giao cháu K cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của các đương sự. Giao cháu H cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của các đương sự. Anh A, chị B không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Không ai được ngăn cản việc anh A, chị B đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí :* Anh Nguyễn Văn A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 05xxx ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/9/2017 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS B. Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Quang Hải